TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/01/2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Văn Tân
2. Ông Đào Quang Tuấn

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 78/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị La Thị K; Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

-*Bị đơn:* Anh Trương Văn T; Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/10/2022, bản tự khai ngày 03/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, chị La Thị K trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trương Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 12/4/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên sảy ra cãi cọ. Thêm vào đó, anh T là người ham chơi bời, không quan tâm gì đến gia đình. Bản thân anh Thắng đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử về tội đánh bạc. Mặc dù đã chấp hành án xong nhưng anh T vẫn không thay đổi được tính nết. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể không thể chung sống được nữa nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã Tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập anh Trương Văn T để nộp bản tự khai nhưng anh T không có mặt nên không có lời khai của anh T trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh T không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh T theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[2]. Anh T đã được thông báo hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh T đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

[3]. Tại phiên tòa, chị K vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị K và anh T.

[4]. Về hôn nhân: Chị La Thị K và anh Trương Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 12/4/2021 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên sảy ra cãi cọ. Thêm vào đó, anh T là người ham chơi bời, không quan tâm gì đến gia đình. Bản thân anh T đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử về tội đánh bạc. Từ đó khiến cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị K nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị La Thị K được ly hôn anh Trương Văn T.

[5]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6]. Về tài sản và nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[7]. Về án phí: Chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị La Thị K được ly hôn anh Trương Văn T.

2. Về án phí: Chị La Thị K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị K đã nộp tạm ứng tại

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số: AA/2021/0007848, ngày 31/10/2022. Chị K đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị La Thị K và anh Trương Văn T. Chị K và anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc